

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ HỦY XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Số tờ khai hải quan	Ngày đăng ký tờ khai hải quan	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					Quyết định xóa nợ
											4917	4918	4931	4943	4944	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	$11=12+13+14+15+16$	12	13	14	15	16	17
I	Cá nhân, cá nhân kinh doanh, hộ gia đình, hộ kinh doanh									1.890.763	19.688	-	350.010	48.815	1.472.250	
1	Mai Thị Ba	4300272467	Tổ 4 phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	Mai Thị Ba	210378499	12/3/2009	CA Quảng Ngãi			976.950			310.650	45.000	621.300	QĐ số 109/QĐ-UBND ngày 26/01/2022
2	Nguyễn Thị Hồng Diễm	4300390171	TDP Quyết Thắng, Phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.	Nguyễn Thị Hồng Diễm	212125751	5/2/2007	CA Quảng Ngãi			852.770				1.820	850.950	QĐ số 112/QĐ-UBND ngày 26/01/2022
3	Nguyễn Thị Thu Nguyên	4300658340	An Bình, xã Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	Nguyễn Thị Thu Nguyên	212193192	5/31/2000	CA Quảng Ngãi			59.048	19.688		39.360			QĐ số 285/QĐ-UBND ngày 03/3/2023
4	Trần Thị Tứ	4300373835	39 Nguyễn Chánh, phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi	Trần Thị Tứ	210261691	29/06/1978	CA T. Nghĩa Bình			1.995				1.995		QĐ số 592/QĐ-UBND ngày 05/5/2022